TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 13-6-2023
Về việc "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Khải - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2023/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc: *"ly hôn"*.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Huỳnh Nguyễn Phương T, sinh năm 1987; địa chỉ: 20Đ khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Nhật Bảo D, sinh năm 1985; địa chỉ: 220/1C khu vực 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

(Bà T, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Nguyễn Phương T trình bày:

Bà và ông D trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tiến đến hôn nhân vào năm 2009. Cả hai người có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình tại UBND thị trấn Đ vào ngày 13/11/2009. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Bà và ông D đã ly thân từ 2017 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông D.

Về con chung: hai người có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Khả A sinh ngày 09/11/2009 và Nguyễn Nhật Bảo A sinh ngày 06/6/2015. Các con hiện do bà đang nuôi, khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn, ông Nguyễn Nhật Bảo D đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 56, 81, 82, 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: bà Huỳnh Nguyễn Phương T được ly hôn với ông Nguyễn Nhật Bảo D.

2. Về con chung: bà Huỳnh Nguyễn Phương T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Khả A sinh ngày 09/11/2009 và Nguyễn Nhật Bảo A sinh ngày 06/6/2015. Ông D không cấp dưỡng nuôi con vì bà T không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, ông D được đến thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, bà T và các thành viên trong gia đình của bà không được quyền cản trở. Khi cần thiết, bà T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông D cũng có quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Về tài sản: không có.

4. Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm về phần tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng nghị: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2023/HNGĐ-ST ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần của bản án sơ thẩm về phần tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thực hiện đúng theo quy định tại Điều 278, Điều 279 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu và phạm vi khởi kiện: theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2022, bà Huỳnh Nguyễn Phương T xác định về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết (bút lục số 15). Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên về tài sản chung và nợ chung của bà T và ông D không có là vượt quá phạm vi đơn khởi kiện của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện quyền tố tụng của đương sự khác trong trường hợp phát sinh tranh chấp về chia tài sản (nếu có). Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ. Vì vậy, sửa một phần bản án sơ thẩm, không giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;

Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 63/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 5, 28, 37, 39, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Dũng

Các Thẩm Phán	Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Nguyễn Văn Cảnh – Phùng Thị Cẩm Hồng	**Lê Quốc Dũng**